

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG THÀNH
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 67/2021/HS-ST.

Ngày: 08-4-2021.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LT, TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Hà

Các Hội thẩm nhân dân: + Ông Nguyễn Thanh Danh.

+ Bà Nguyễn Thị Ngọc Đẹp.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Ngọc Tình - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện LT.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện LT tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Đức Xuân Thương - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện LT xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 44/2021/TLST-HS ngày 01 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 62/2021/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 3 năm 2021 đối với:

Bị cáo: Nguyễn Vương Chiêu Q, sinh năm 1978, tại thành phố Hồ Chí Minh, tên gọi khác: không; Nơi đăng ký thường trú: 55/6 đường LĐT, Phường 13, Quận GV, thành Phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; con Nguyễn Văn L (đã chết) và bà Nguyễn Thị Q, sinh năm: 1953, bị cáo là con thứ hai trong gia đình 3 anh chị em và có vợ tên Trịnh Phương Tr, sinh năm: 1981 (đã ly hôn) và 02 con sinh năm 2001, nhỏ sinh năm 2010. Tiền án: Ngày 30/10/2018, bị Tòa án nhân dân Quận Gò Vấp, TP.Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; Tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 18/12/2020 chuyển tạm giam đến nay tại nhà tạm giữ Công an huyện LT. (Có mặt).

- Bị hại: Anh Đặng Văn T, sinh năm: 1990. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 9, ấp 8, xã BC, huyện LT, tỉnh Đồng Nai.

- Người làm chứng:

+ Anh Nguyễn Trường S, sinh năm: 1986. (Vắng mặt)

+ Anh Nguyễn Quốc T, sinh năm: 1982. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Vương Chiêu Q là người nghiện ma túy, không có việc làm ổn định. Lúc 08 giờ ngày 18/12/2020, Q đi xe ôm từ Quận GV, TP.Hồ Chí Minh đến huyện LT để tìm tài sản trộm cắp bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Khi đi đến khu vực xã Bàu Cạn, Q xuống xe đi bộ ngang qua nhà chị Đặng Thị Đan Trinh ở tổ 9, ấp 8, xã Bàu Cạn, huyện LT, thì phát hiện xe mô tô biển số 60C1-804.08 của anh Đặng Văn T (anh ruột chị Trinh) đang dựng ở khu vực mái che bên hông nhà, không người trông coi, chìa khóa xe vẫn cắm trên ổ khóa nên Q nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô trên. Q đi vào dắt xe đi ra sân khỏi vị trí ban đầu khoảng 20m, đề máy xe nhưng xe không nổ máy chạy được. Lúc này, anh Trường đang ngồi phía sau nhà nói chuyện với vợ chồng chị Trinh, thì nghe tiếng xe máy ở trước nhà nên đi ra xem, phát hiện Nguyễn Vương Chiêu Q đang ngồi trên xe của mình. Trường tri hô Cướp! Cướp thì Q để lại xe bỏ chạy. Trường cùng quần chúng nhân dân đuổi theo Q khoảng 100 mét thì bắt được Q giao Công an xã Bàu Cạn lập biên bản phạm tội quả tang.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 02 ngày 24/12/2020 của hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự kết luận 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu xanh đen, biển số 60C1-804.08, đã qua sử dụng trị giá 8.300.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 52/CT-VKSLT ngày 22/02/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện LT đã truy tố bị cáo Nguyễn Vương Chiêu Q về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Vương Chiêu Q từ 10 (mười) đến 12 (mười hai) tháng tù giam.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản không yêu cầu bồi thường.

Tại phiên Tòa bị cáo không phát biểu tranh luận. Bị cáo nói lời nói sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Bị hại anh Đặng Văn T, người làm chứng anh Nguyễn Trường S, anh Nguyễn Quốc T đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt, lời khai của bị hại, người làm chứng đã có đầy đủ trong hồ sơ vụ án. Căn cứ Điều 292, Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị hại, người làm chứng.

[2] Về chứng cứ xác định có tội: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, lời khai người làm chứng và các tài liệu vật chứng đã thu thập được tại hồ sơ vụ án. Thể hiện: Lúc 10 giờ 15 phút ngày 18/12/2020, tại nhà chị Đặng Thị Đan T ở tổ 09, ấp 8, xã BC, huyện LT, tỉnh Đồng Nai, Nguyễn Vương Chiêu Q đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu xanh đen, biển số 60C1-804.08, đã qua sử dụng của anh Đặng Văn T. Tài sản bị cáo chiếm đoạt theo kết quả định giá có giá trị 8.300.000 đồng.

Vì vậy, hành vi trên của bị cáo Nguyễn Vương Chiêu Q đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát truy tố là có căn cứ và đúng quy định pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Xét hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân, tổ chức được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Mặc dù hành vi của bị cáo thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nhưng thuộc trường hợp tái phạm. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự và biết được việc xâm phạm vào quyền sở hữu đối với tài sản của người khác, xâm phạm trật tự an toàn công cộng là vi phạm pháp luật, nhưng khi có điều kiện là bị cáo lại tiếp tục phạm tội. Cho thấy, bị cáo không có ý thức sửa chữa và coi thường pháp luật, lười lao động, vì để có tiền tiêu xài cho cá nhân nên bị cáo đã thực hiện hành vi như đã nêu trên. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần xử phạt bị cáo mức hình phạt nghiêm tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra. Xét cần tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo là người có một tiền án chưa được xóa án tích, vì vậy lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt, chưa gây hậu quả và quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo cân nhắc mức hình phạt tương xứng khi lượng hình.

[5] Xử lý vật chứng: Đối với tài sản: 01 cái tuýp sắt phi 08mm hình chữ L, 01 đoạn bằng kim loại, 01 cái kìm mũi nhọn dài 18cm, 01 cái kéo, 01 cái kìm dài 16cm, 01 con dao bằng kim loại màu trắng dài 19cm, 01 cái tua vít dài 18cm của bị cáo mang theo nhằm mục đích làm dụng cụ để xin việc làm, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, vì vậy xác định không phải là vật chứng vụ án nên tuyên trả lại cho bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại được tài sản không yêu cầu bồi thường nên không xem xét.

[7] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử đã thực hiện đều hợp pháp, đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Căn cứ Điều 136, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Vương Chiêu Q phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Vương Chiêu Q** 10 (mười) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 18 tháng 12 năm 2020.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Trả lại bị cáo 01 tuýp sắt phi 08mm hình chữ L, 01 đoạn bằng kim loại, 01 cái kìm mũi nhọn dài 18cm, 01 cái kéo, 01 cái kìm dài 16cm, 01 con dao bằng kim loại màu trắng dài 19cm, 01 cái tua vít dài 18cm (Vật chứng này hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện LT theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 25/02/2021).

3. Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét.

4. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Vương Chiêu Q phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thanh Danh - Nguyễn Thị Ngọc Đẹp Nguyễn Thị Thanh Hà

